

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2026/HS-ST
Ngày 01-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Trường;

Ông Phạm Văn Hùng;

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Tuyết Trinh, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên tham gia phiên toà:** Bà Phạm Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2026/TLST-HS ngày 28/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2026/QĐXXST-HS ngày 18/6/2026, đối với bị cáo: **Hoàng Văn T**, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1987, tại xã N, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số: 034087020896; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và bà Lê Thị T1; có vợ: Phạm Thị M và 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2025; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 06/2026/QĐ-TA ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hoàng Văn T thời hạn 18 tháng, bị cáo chưa chấp hành quyết định này; nhân thân: Bản án số 65/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt Hoàng Văn T 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của người được hưởng án treo ngày 17/4/2021, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/12/2018 được đương nhiên xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/4/2026, đến ngày 11/4/2026 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T2, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên và anh Bùi Hoài B, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn Á, xã N, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/4/2026, bị cáo Hoàng Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực chùa N1 thuộc địa phận thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy đá với mục đích để sử dụng cho bản thân; tại đây bị cáo T gặp một người thanh niên khoảng 35 tuổi, bị cáo T nhìn người thanh niên này giống người nghiện ma túy nhưng không biết tên, địa chỉ của người thanh niên này, bị cáo T hỏi mua của người thanh niên này 400.000 đồng ma túy đá, nghe thấy bị cáo T hỏi mua ma túy đá của mình, người thanh niên này đồng ý bán ma túy đá cho bị cáo T, bị cáo T lấy tiền ra và đưa cho người thanh niên này 400.000 đồng, người thanh niên này nhận 400.000 đồng của bị cáo T và đưa lại cho bị cáo T 01 (một) túi nilon trong suốt kích thước (02 x 2,8) cm có mép cài, trên mép cài có đường kẻ ngang màu trong suốt, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt bị cáo nhận túi ma túy cho vào túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc và đi tìm chỗ để sử dụng; đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi đang đi bộ tại khu vực ngã ba đường bê tông cánh đồng địa phận thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên thì bị cáo T bị tổ công tác của Công an xã N, tỉnh Hưng Yên đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bị cáo T cất giấu ma túy trong người, trước sự chứng kiến của những người chứng kiến ông Hoàng Văn C và anh Bùi Hoài B bị cáo T tự nguyện lấy ra từ túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc của bị cáo T 01 gói ma túy được gói bằng túi nilon trong suốt kích thước (02 x 2,8) cm có mép cài, trên mép cài có đường kẻ ngang màu trong suốt, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy mua được với mục đích để sử dụng cho bản thân. Công an xã N, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập biên bản quản lý và niêm phong vật chứng là túi ma túy thu được của bị cáo T, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên không phát hiện thu giữ gì.

- Tại bản Kết luận giám định số 916/KL-KTHS ngày 10/4/2026 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: *Mẫu vật thu được của bị cáo Hoàng Văn T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2063 gam (Không phải hai nghìn không trăm sáu mươi ba gam). Sau giám định hoàn lại 0,1328 gam ma túy, loại Methamphetamine, được niêm phong trong phong bì số 916/KL-KTHS của Phòng ký thuận hình sự - Công an tỉnh H.*

Methamphetamine STT: 267 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 28/2026/NĐ - CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

- Tại bản Kết luận giám định số 917/KL-KTHS ngày 10 tháng 4 năm 2026 của phòng K - Công an tỉnh H kết luận: *Trong mẫu nước tiểu của gửi giám định có tìm thấy ma túy, sản phẩm chuyển hóa của ma túy loại Methamphetamine.*

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS-KV6, ngày 28/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên, đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Hoàng Văn T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên đã truy tố đối với bị cáo.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của BLHS đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX).

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2026.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn T theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy loại Methamphetamine thu được của bị cáo Hoàng Văn T được hoàn lại sau giám định là 0,1328 gam, được niêm phong trong phong bì số 916/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh H và tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa trong suốt nắp nhựa cứng màu trắng trong hộp hoàn trả mẫu vật số 917/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H.

- Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của BLTTHS, tuyên quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Bị cáo Hoàng Văn T không có ý kiến tranh luận, bào chữa; bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện trong vụ án, bị

cáo T xin HĐXX xem xét cho bị cáo T được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt những người chứng kiến, căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo trình tự chung.

[2] Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/4/2026, tại khu vực ngã ba đường bê tông cánh đồng thuộc địa phận thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên, Công an xã N, tỉnh Hưng Yên đã phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2063 gam Methamphetamine được cất giấu trong người, với mục đích để bị cáo T sử dụng cho bản thân.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã N, tỉnh Hưng Yên lập hồi 22 giờ 20 phút ngày 05/4/2026 tại trụ sở Công an xã N, tỉnh Hưng Yên (Bút lục từ số 07 - 08); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã N, tỉnh Hưng Yên lập hồi 21 giờ 40 phút, 21 giờ 55 phút, 23 giờ 35 phút, 23 giờ 45 phút ngày 06/4/2026 tại trụ sở Công an xã N, tỉnh Hưng Yên (Bút lục từ số 09 - 12); Bản kết luận giám định số 916/KL-KTHS ngày 10/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh H (Bút lục số 19); Bản kết luận giám định số 917/KL-KTHS ngày 10/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh H (Bút lục số 23); Lời khai của người chứng kiến là ông Hoàng Văn C (Bút lục số 130 - 131, 134 - 135) và anh Bùi Hoài B (Bút lục số 132 - 133, 136 - 137); lời khai của bị cáo T (Bút lục từ 99-126) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, HĐXX có đủ căn cứ kết luận, hành vi phạm tội mà bị cáo Hoàng Văn T thực hiện nêu trên, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm;

a) ...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự trong Q từ tháng 9/2009 đến tháng 8/2011 và có 03 con đều dưới 15 tuổi, nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo Hoàng Văn T đã gây ra, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo T được hưởng. HĐXX nhận thấy rằng, ma túy đang là hiểm họa của loài người, ma túy làm băng hoại đạo đức, nhân cách cũng như sức khỏe của con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác và là nguyên nhân lây nhiễm lan truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, bị cáo T có nhân thân xấu, nhưng đã cố ý tàng trữ trái phép 0,2063 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo T đã xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần thiết phải áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, Điều 38 của BLHS để quyết định một hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T, cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Do bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS đối với bị cáo T.

[8] Ngày 10/03/2026 Tòa án nhân dân khu vực 6 tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 06/2026/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo Hoàng Văn T nhưng bị cáo T chưa thi hành thời gian cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định

nêu trên, ngoài ra ngày 02/4/2026 bị cáo T còn sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của gia đình tại thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên, được chứng minh bằng lời khai của bị cáo T và Bản kết luận giám định số 917/KL-KTHS ngày 10/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh H, nhưng qua điều tra xác định bị cáo Hoàng Văn T không thuộc đối tượng: Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy 2021; đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy 2021; đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy 2021 hoặc đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy 2021, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không xử lý hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a của BLHS là có căn cứ, ngày 14/5/2026 Công an xã N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/4/2026 đối với bị cáo T bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, là phù hợp.

[9] Về nguồn gốc số ma túy thu được, bị cáo Hoàng Văn T khai vào ngày 05/4/2026 mua ma túy loại Methamphetamine của một người thanh niên khoảng 35 tuổi tại khu vực chùa N1, thuộc thôn N xã N, bị cáo T không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người thanh niên này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không có căn cứ để điều tra xử lý đối với người đã bán ma túy cho bị cáo T.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS. Đối với số ma túy thu được và mẫu nước tiểu của của bị cáo Hoàng Văn T, được hoàn lại sau giám định, đã chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Hưng Yên, là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của BLTTHS. Bị cáo Hoàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017, 2024, 2025. Điều 135, Điều 136, Điều 106, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2026.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy loại Methamphetamine thu được của bị cáo Hoàng Văn T được hoàn lại sau giám định là 0,1328 gam, được niêm phong trong phong bì số 916/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh H và tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa trong suốt nắp nhựa cứng màu trắng trong hộp hoàn trả mẫu vật số 917/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H.

(Vật chứng đã chuyển Thi hành án dân sự khu vực 6 – Hưng Yên ngày 30/6/2026).

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn T có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 -Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Xuân Bằng